TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:* Ông **Vũ Minh Hải**

- Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông **Vũ Duy Tuần**, ông **Triệu ngọc Vạn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Loan** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố H:

+ Ông **Nguyễn Văn Q** - Kiểm sát viên -Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng

+ Ông **Vũ Hoàng L** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng.

+ Ông **Nguyễn Đình D** – Cán bộ trại giam S- Công an thành phố H.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng, xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXX-ST ngày 17/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không; số CCCD: 030086001330; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị T1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2025 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02, Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Chị nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo T:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 - Luật sư thuộc văn phòng L1; Địa chỉ: số C L, phường L, thành phố Hải Phòng.

- **Bị hại**: Anh Đoàn Đình Q1, sinh năm 1990, chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987, Trú tại: Thôn X, xã H, thành phố Hải Phòng. (Anh Q1 có đơn xin xử vắng mặt, chị T2 có mặt tại phiên toà).

- **Người làm chứng**: Ông Trịnh Công X; bà Trần Thị Thúy N1 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn từ việc anh Đoàn Đình Q1 (là em rể của T) cùng gia đình đưa Nguyễn Văn T đi điều trị bệnh tâm thần, nên sáng ngày 26/5/2025, T gặp anh Đoàn Đình Q1 ở khu vực ngã tư B, xã H, thành phố Hải Phòng, hai bên có cãi nhau. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ một mình đến nhà anh Đoàn Đình Q1 - ở thôn X, xã H, thành phố Hải Phòng, trên đường đi T có nhặt 01 vỏ chai bia ở ven đường và cầm ở tay. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày T đến cổng nhà anh Q1 rồi T ném vỏ chai bia vào cổng nhà anh Q1 bị vỡ thành nhiều mảnh. Thấy vậy, ông Trịnh Công X là hàng xóm của anh Q1 có can ngăn và nhặt vỏ chai bia ném đi. T tiếp tục nhặt viên gạch vỡ ở lề đường rồi ném trúng vào camera nhà anh Q1, ném xong T dùng 01 viên gạch nung kích thước 12,5 x 09 x 05 cm ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển số 90C-089.20 làm vỡ kính. Sau đó, T trèo lên tường nhà ông X, dùng tay bẻ gãy camera nhãn hiệu HIVIKSION của anh Q1 rồi ném đi. T tiếp tục đi về phía sau xe ô tô tải biển số 90C-089.20 lấy 01 thanh kim loại kích thước 43 x 10 cm rồi đập vỡ kính chắn gió phía bên ghế lái của xe ô tô rồi ném thanh kim loại vào trong cabin xe ô tô. Tiếp đó, T dùng tay bẻ gãy rời 02 gương chiếu hậu và bẻ cong 02 cần gạt mưa xe ô tô tải biển số 90C-089.20 của anh Q1. Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh H (nay là Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T.

Qua điều tra xác định Nguyễn Văn T bị bệnh HIV và bệnh tâm thần trước, trong, sau khi phạm tội. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1284/KLGĐ ngày 12/8/2025 của Trung tâm P – Bộ Y, kết luận: Tâm thần phân liệt thể Paranoid, tiến triển liên tục (F20.00-ICD10) + Trạng thái miễn virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) không triệu chứng (Z21-ICD10). Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án ngày 26/5/2025 và thời điểm hiện tại: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 12 ngày 06/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện N:

+ Giá trị thiệt hại của 01 kính chắn gió phía trước, tại thời điểm ngày 26/5/2025 là: 1.500.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 01 kính chắn gió bên lái, tại thời điểm ngày 26/5/2025 là: 500.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 02 gương chiếu hậu bị gãy chân gương, tại thời điểm ngày 26/5/2025 là: 950.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 02 cần gạt nước bị cong, tại thời điểm ngày 26/5/2025 là: 400.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 01 Camera nhãn hiệu HIVIKSION, tại thời điểm ngày 26/5/2025 là: 230.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của tất cả các tài sản trên, tại thời điểm ngày 26/5/2025 là: 3.580.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 viên gạch nung kích thước (12,5 x 09 x 05) cm, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H nhập kho vật chứng theo quy định, chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, thành phố Hải Phòng chờ xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án. Ngày 06/6/2025 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã trả lại anh Đoàn Đình Q1 là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển số 90C-089.20 cùng giấy tờ; 01 thanh kim loại kích thước (43 x 10) cm và 01 Camera nhãn hiệu HIVIKSION.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Đình Q1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS KV 13 ngày 11/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp như nội dung bản cáo trạng đã công bố, xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: ***Về tội danh***: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản. ***Về hình phạt chính:*** Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Điều 328 BLTTHS, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 114 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 23 ngày đến 01 năm 53 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo T cho UBND xã H, thành phố Hải Phòng quản lý giáo dục, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo T. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. ***Về hình phạt bổ sung:***

Không đề nghị áp dụng. ***Về trách nhiệm dân sự:*** Không đề nghị áp dụng. ***Xử lý vật chứng:*** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 viên gạch nung kích thước (12,5 x 09 x 05) cm. ***Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật số 97/2015 về phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí như truy tố và quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo T.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan Điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 13 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, Camera hình ảnh về bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 07 giờ 10 phút ngày 26/5/2025, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng viên gạch nung kích thước 12,5 x 09 x 05 cm và thanh kim loại kích thước 43 x 10 cm đập phá xe ô tô tải biển số 90C- 089.20 làm hư hỏng 01 kính chắn gió phía trước, 01 kính chắn gió bên lái, 02 gương chiếu hậu, 02 cần gạt nước bị cong và bẻ gãy 01 Camera nhãn hiệu HIVIKSION của anh Đoàn Đình Q1 - sinh năm 1990 ở thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã H, thành phố Hải Phòng). Tổng tài sản bị thiệt hại là **3.580.000** đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi có thể xảy ra nhưng với ý thức coi thường pháp luật bị cáo cố ý thực hiện. Hành

vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Q1 được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật chỉ vì mâu thuẫn cá nhân với anh Q1 từ trước, bị cáo đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Q1 là chính em rể của bị cáo, gây mất an ninh trật tự khu dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy: bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có một phần lỗi khi đánh bị cáo, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện gia đình bị cáo cam kết sẽ giáo dục và quản lý bị cáo khi về địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm.

Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Đình Q1, và chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường dân sự nên không phải giải quyết.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 viên gạch nung kích thước (12,5 x 09 x 05) cm bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đại diện VKSND khu vực 13 – Hải Phòng đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] **Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 328, khoản 2 Điều 136, điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. **Về hình phạt chính**: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm cải tạo không giam giữ, trừ đi thời hạn tạm giam là 114 ngày (tương ứng với 342 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 01(Một) năm 23 (Hai mươi ba) ngày cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Nguyễn Văn T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy: 01 viên gạch nung kích thước (12,5 x 09 x 05) cm. (Đặc điểm tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Hải Phòng ngày 17/9/2025).

4. **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 13 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bộ phận HSNV Công an thành phố Hải Phòng
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – Công an thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải